

Mẹ là Từ Mẫu

ISSN: 2734-9195 11:39 20/10/2026

Khi một người phát khởi tâm từ, năng lượng an lạc của họ lan tỏa ra xung quanh, như ánh sáng ngọn đèn không chỉ soi một người mà soi cả căn phòng.

1. Ngày của người nữ và ý nghĩa Phật học

Ngày 20 tháng 10, người Việt tri ân người phụ nữ – biểu tượng của hy sinh và tình thương. Nhưng với người học Phật, đây còn là dịp chiêm nghiệm về một phạm trù cao hơn: “*tính từ mẫu*” (mātrkaruṇā) – biểu tượng của lòng từ bi vô điều kiện và trí tuệ vô ngã.

Trong Phật học, hình ảnh người mẹ không chỉ thuộc phạm vi huyết thống, mà là mẫu mực đạo đức cho tâm thức giác ngộ: người biết yêu thương mà không chấp ngã, biết hiến tặng mà không cầu đáp trả.

2. Tình mẹ – biểu tượng của tâm từ vô lượng

Trong Kinh Từ Bi dạy:

*"Nhu mẹ hiền thương yêu con một
Dám hy sinh bảo vệ cho con
Với muôn loài ân cần không khác
Lòng ái từ như biển như non."*
(bản dịch của Hòa thượng Thích Thiện Châu)

Ở đây, tình mẹ được nâng lên thành hình mẫu đạo đức phổ quát. Tình thương của người mẹ vốn vô ngã, không đặt điều kiện; vì thế, đức Phật dùng nó để diễn đạt mettā (từ tâm) – một trong Tứ vô lượng tâm (brahmavihāra) gồm từ, bi, hỷ, xả. Người mẹ thương con vì con là một phần của chính mình. Người tu tập lòng từ thương muôn loài vì thấy tất cả đều là một phần của chính mình trong vòng luân hồi sinh tử. Cái bi của người mẹ là bi cá nhân; cái bi của bậc tu là bi vô ngã. Vì vậy, tình mẹ đời thường là cửa ngõ dẫn đến lòng từ vô lượng, nơi con người học cách thương không vì sở hữu, và cho đi mà không đòi lại.

Trong Kinh Tăng Nhất A Hàm, đức Phật còn dạy: “Này các tỳ kheo! Có hai người mà các thầy không thể nào đền ơn cho hết được, đó là cha và mẹ. Nếu có kẻ vai trái cõng cha, vai phải cõng mẹ, đi xa ngàn dặm, cung phụng đủ mọi thức ăn, đồ mặc, chăn nệm và thuốc thang, thậm chí cha mẹ có tiểu tiện, đại tiện trên vai đi nữa, cũng chưa trả được ân sâu cha mẹ. Các thầy phải biết, ân cha mẹ nặng lắm, bông bế nuôi nấng, dưỡng dục đúng lúc, làm cho ta trưởng thành. Vì thế, mà biết ân đó khó trả. Do vậy, người con hiếu thảo muốn báo đáp công ơn cha mẹ đúng chính pháp cần phải thực hành những việc sau đây:

- Nếu cha mẹ chưa có niềm tin, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm tin tưởng tam bảo.
- Nếu cha mẹ xan tham, phải khuyến khích cha mẹ phát tâm bố thí.
- Nếu cha mẹ theo điều ác, phải khuyến khích cha mẹ hướng về đường thiện.
- Nếu cha mẹ theo tà kiến, phải khuyến khích cha mẹ trở về với chính kiến.

Làm được như vậy là trả ơn cha mẹ đúng với chính pháp, khiến cha mẹ không những được an vui trong hiện tại, mà còn gieo phước lành trong tương lai”.

Đó là sự kết hợp giữa đạo hiếu và đạo giải thoát, trong đó tình mẹ được thăng hoa thành từ bi mang tuệ giác.



Ảnh sưu tầm.

3. Nữ giới từ giới tính đến bình đẳng tâm linh

Phật giáo là một trong những tôn giáo đầu tiên thừa nhận khả năng giác ngộ của nữ giới. Khi đức Phật chấp thuận lời thỉnh cầu của Mahāpajāpati Gotamī – di mẫu của Ngài – để thành lập Ni đoàn (Bhikkhunī Saṅgha), đó là cuộc cách mạng tâm linh về bình đẳng giới. Như vậy, nam và nữ đều có khả năng chứng đạt A-la-hán quả.

Các vị Ni thời đức Phật như Kisāgotamī, Uppalavaṇṇā, Dhammadinnā đã chứng ngộ A-la-hán quả, để lại những lời thi kệ sâu sắc được ghi trong Therīgāthā (Trường lão Ni kệ) – tập thơ cổ nhất của nhân loại do phụ nữ sáng tác. Đó là tiếng nói của những người phụ nữ vượt qua nỗi đau thân phận để đạt đến tự do nội tâm.

Tại Việt Nam, tinh thần ấy được tiếp nối qua hình ảnh Ni sư Diệu Nhân (1042-1113), cháu nội vua Lý Thánh Tông, vị Tổ Ni đầu tiên của Thiền phái Trúc Lâm Yên Tử.

Bài kệ thị tịch của Ni sư:

*"Sinh, lão, bệnh, tử
Tự cố thường nhiên
Dục cầu xuất ly
Giải phọc thêm triền
Mê chi cầu Phật
Hoặc chi cầu thiềnThiền,
Phật bất câu
Uống khẩu vô ngôn."*

Dịch:

*"Sinh, lão, bệnh, tử
Lẽ thường tự nhiên
Muốn cầu thoát ly
Càng thêm trói buộc
Mê, mới cầu Phật
Hoặc, mới cầu Thiền
Chẳng cầu Thiền, Phật
Mím miệng ngồi yên."*

Chỉ tám câu kệ, nhưng chứa đựng tuệ giác vô thường sâu thẳm – một tuệ giác không thua kém bất kỳ hành giả nam giới nào. Qua đó, ta thấy trong đạo Phật, người nữ không phải “được tôn vinh” vì giới tính, mà được kính trọng vì tuệ giác và đạo hạnh.

4. Người phụ nữ Việt Nam hiện đại: hành Bồ-tát đạo trong đời

Trong xã hội hôm nay, người phụ nữ không chỉ là người mẹ hiền trong mái ấm, mà còn là người phụng sự ngoài xã hội: giáo viên, bác sĩ, nhà nghiên cứu, nhà lãnh đạo, hay người tu sĩ. Họ gánh trên vai nhiều trách nhiệm, nhưng đồng thời cũng mang trong lòng một nguồn năng lượng mềm mại mà mạnh mẽ – năng lượng của tâm từ.

Nếu nhìn dưới góc độ Phật học, mỗi việc thiện, mỗi sự hy sinh, mỗi giọt nước mắt vì tha nhân đều là hành trì Bồ-tát đạo (bodhisattva-caryā). Bồ-tát không chỉ ở trong chùa, mà có thể là người mẹ đang kiên nhẫn dạy con biết nói lời tử tế, hay người nữ y tá chăm bệnh nhân giữa đêm mưa. Họ thực hành bi tâm qua từng hành động nhỏ, từng lời nói hiền, từng sự lắng nghe sâu sắc.

Trong Kinh Pháp Hoa, phẩm “*Phổ Môn*” mô tả Bồ-tát Quán Thế Âm hiện thân vô số dạng hình để cứu khổ, trong đó có hình “*người nữ*”, biểu tượng cho từ bi mềm mại, trí tuệ thấu suốt. Người phụ nữ Việt Nam, khi biết sống vì người khác mà không quên chăm sóc tâm mình, chính là hóa thân của Quán Âm trong đời sống hiện đại.

5. “*Tâm mẹ*” – liệu pháp chữa lành của thời đại

Thế kỷ XXI là thời đại của khủng hoảng tinh thần. Con người kết nối bằng công nghệ, nhưng lại xa cách trong tâm hồn. Giữa những ồn ào của cạnh tranh và cô đơn, thế giới đang cần năng lượng của “*tâm mẹ*” – năng lượng của lòng từ, của bao dung, của sự chở che không phán xét. Phật giáo gọi đó là “*Mātrkaruṇā*” – lòng bi mẫn của người mẹ, một trong những năng lực lớn nhất của chư Phật và Bồ-tát.

“Tất cả chư Phật đều có tâm đại từ đại bi, như mẹ thương con, xem tất cả chúng sinh như con một”. (Kinh Đại Bát Niết-bàn, Mahāparinirvāṇa-sūtra, quyển 27, phẩm Tứ Tướng, Hán dịch: Đàm Vô Sấm, Đại Chính Tạng, T12, No. 374)

Năng lượng ấy không chỉ cứu khổ, mà còn chữa lành thế giới – vì khi một người phát khởi tâm từ, năng lượng an lạc của họ lan tỏa ra xung quanh, như ánh sáng ngọn đèn không chỉ soi một người mà soi cả căn phòng. Khi một xã hội biết khơi dậy tâm từ mẫu nơi mỗi cá nhân, xã hội ấy tự nhiên trở nên nhân hậu, an hòa, và có sức đề kháng với hận thù.

6. Kết luận: 20.10.2026 - ngày khơi sáng tâm từ mẫu

Ngày 20 tháng 10, giữa muôn lời chúc và bó hoa, hãy dành một phút tĩnh lặng để chiêm nghiệm về người mẹ trong chính tâm mình – người mẹ của lòng từ bi, của nhẫn nại, của tha thứ. Đó chính là hạt giống giác ngộ (bodhicitta) mà đức Phật muốn mỗi người nuôi dưỡng.

Phụ nữ – từ người mẹ, người vợ, đến người nữ xuất gia – đều là hiện thân của lòng từ và trí tuệ. Phật giáo không tách họ khỏi đời sống, mà nhìn thấy nơi họ sức mạnh hoán chuyển khổ đau bằng tình thương và hiểu biết. Và khi mỗi chúng ta – dù nam hay nữ – biết sống bằng “*tâm mẹ*” ấy, thì mọi ngày đều là ngày của từ bi, mọi người đều là người nuôi lớn sự sống.

Như đức Phật dạy trong Kinh Pháp Cú (Dhammapada, kệ 5):

*"Hận thù diệt hận thù,
Đời này không thể có,
Từ bi diệt hận thù,
Là định luật nghìn thu".*

Ngày 20 tháng 10, vì thế, không chỉ là ngày tôn vinh phụ nữ, mà còn là ngày nuôi dưỡng từ mẫu tâm – cội nguồn của hạnh phúc, hòa bình và giác ngộ.

Tác giả: **Ngộ Minh Chương**

Học viên Cử nhân Phật học từ xa Khóa X - Học viện PGVN tại TP.HCM